Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-CN ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.008117	Nhập khẩu lần đầu đực giống, tinh, phôi, giống gia súc	Thông tư số 21/2024/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về quản lý giống và sản phẩm giống vật nuôi.	Chăn nuôi	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Chăn nuôi)

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Nhập khẩu lần đầu đực giống, tinh, phôi, giống gia súc

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Chăn nuôi).

- Bước 2: Kiểm tra nội dung hồ sơ:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Chăn nuôi) kiểm tra, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì phải có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Chăn nuôi) trả lời bằng văn bản, trường hợp từ chối phải phải nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Chưa quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Đơn đăng ký nhập khẩu lần đầu đực giống, tinh, phôi giống gia súc (theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 21/2024/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về quản lý giống và sản phẩm giống vật nuôi).

- Lý lịch đực giống, tinh, phôi giống gia súc nhập khẩu (theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 21/2024/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về quản lý giống và sản phẩm giống vật nuôi).

- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền hoặc tổ chức được cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu ủy quyền xác nhận về nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng giống, mục đích sử dụng là bản chính hoặc bản sao có xác nhận của đơn vị nhập khẩu và bản dịch tiếng Việt có xác nhận của đơn vị nhập khẩu.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức.

- Cá nhân.

g) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Chăn nuôi).

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận. Thời hạn hiệu lực của Văn bản chấp thuận: Không.

i) Phí, lệ phí (nếu có): 250.000 đồng/giống/lần cấp.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):

- Mẫu Đơn đăng ký nhập khẩu lần đầu đực giống, tinh, phôi giống gia súc (theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về quản lý giống và sản phẩm giống vật nuôi).

- Lý lịch đực giống, tinh, phôi giống gia súc nhập khẩu (theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về quản lý giống và sản phẩm giống vật nuôi).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Yêu cầu đối với giống vật nuôi, sản phẩm giống vật nuôi lưu thông trên thị trường:

+ Đã công bố tiêu chuẩn áp dụng.

+ Có chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng.

+ Đáp ứng yêu cầu kiểm dịch theo quy định của pháp luật về thú y. (Điều 18 Luật Chăn nuôi)

- Giống vật nuôi, sản phẩm giống vật nuôi nhập khẩu phải được cơ quan có thẩm quyền hoặc tổ chức được cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu ủy quyền xác nhận bằng văn bản về nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng giống, mục đích sử dụng để nhân giống, tạo giống (khoản 1 Điều 20 Luật Chăn nuôi).

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018.

- Thông tư số 22/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về quản lý giống và sản phẩm giống vật nuôi.

- Thông tư số 21/2024/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về quản lý giống và sản phẩm giống vật nuôi.

PHẦN III. MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ NHẬP KHẨU LẦN ĐẦU ĐỰC GIỐNG, TINH, PHÔI GIỐNG GIA SÚC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2024/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ NHẬP KHẨU LẦN ĐẦU
ĐỰC GIỐNG, TINH, PHÔI GIỐNG GIA SÚC

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Chăn nuôi)

1. Tên tổ chức, cá nhân đăng ký nhập khẩu đực giống, tinh, phôi giống gia súc:

2. Địa chỉ:

3. Điện thoại: .....; Fax: .....; Email:

4. Mục đích nhập khẩu:

5. Số lượng, khối lượng, hiện trạng đực giống, tinh, phôi giống gia súc nhập khẩu: (chi tiết được trình bày tại bản lý lịch của đực giống gia súc hoặc tinh giống gia súc hoặc phôi giống gia súc kèm theo).

6. Nước xuất khẩu:

7. Thời gian nhập khẩu:

8. Cửa khẩu nhập khẩu:

9. Tổ chức, cá nhân đăng ký nhập khẩu (tên đơn vị nhập khẩu) cam kết:

- Thực hiện đúng pháp luật về chăn nuôi, pháp luật về thú y và các quy định hiện hành khác có liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của những thông tin cung cấp theo yêu cầu của hồ sơ xin phép nhập khẩu.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả bằng văn bản về số lượng và chất lượng đực giống, tinh, phôi giống gia súc đã nhập khẩu gửi Cục Chăn nuôi (định kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm gửi trước ngày 25 tháng 6; báo cáo năm gửi trước ngày 25 tháng 12).

Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Chăn nuôi) xem xét giải quyết./.

Tổ chức, cá nhân đăng ký nhập khẩu
(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)

LÝ LỊCH ĐỰC GIỐNG GIA SÚC NHẬP KHẨU

(Kèm theo Đơn đăng ký nhập khẩu lần đầu đực giống gia súc ngày...tháng...năm...)

STT	Tên giống	Số hiệu đực giống	Ngày tháng năm sinh	Số hiệu bố, mẹ của đực giống		Số hiệu ông, bà của đực giống		Nguồn gốc xuất xứ
				Số hiệu bố	Số hiệu mẹ	Số hiệu ông	Số hiệu bà	
1								
2								
3								
…								

LÝ LỊCH TINH GIỐNG GIA SÚC NHẬP KHẨU

(Kèm theo Đơn đăng ký nhập khẩu lần đầu tinh giống gia súc ngày…tháng…năm...)

STT	Tên giống	Mã hiệu tinh của đực giống cho tinh *(nếu có)*	Số hiệu đực giống cho tinh	Số hiệu bố, mẹ của đực giống cho tinh		Số hiệu ông, bà của đực giống cho tinh		Số lượng tinh xin nhập khẩu (liều)	Xuất xứ	Năm sản xuất
				Số hiệu bố	Số hiệu mẹ	Số hiệu ông	Số hiệu bà			
1										
2										
3										
...										

LÝ LỊCH PHÔI GIỐNG GIA SÚC NHẬP KHẨU

(Kèm theo Đơn đăng ký nhập khẩu lần đầu phôi giống gia súc ngày…tháng…năm...)

STT	Tên giống	Số hiệu đực giống cho tinh	Số hiệu cái giống cho trứng, phôi	Số hiệu bố, mẹ của đực giống cho tinh		Số hiệu ông, bà của đực giống cho tinh		Số hiệu bố, mẹ của cái giống cho trứng, phôi		Số hiệu ông, bà của cái giống cho trứng, phôi		Số lượng phôi xin nhập khẩu (cái)	Xuất xứ	Năm sản xuất
				Số hiệu bố	Số hiệu mẹ	Số hiệu ông	Số hiệu bà	Số hiệu bố	Số hiệu mẹ	Số hiệu ông	Số hiệu bà			
1														
2														
3														
…														